

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
DUNG DỊCH XỊT HỌNG LIXIDIN

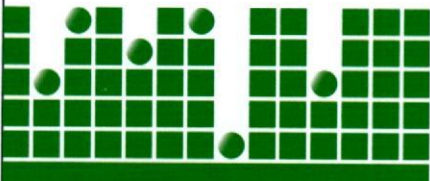
1. Nhãn lọ 30ml - tỉ lệ 200%

DUNG DỊCH XỊT HỌNG

Lixidin

Chlorhexidin gluconat 0,2% (kl/tt)
Lidocain hydrochlorid 0,05% (kl/tt)

30ml ĐIỀU TRỊ VIÊM HỌNG



GMP - WHO

Thành phần: Mỗi 1ml dung dịch:
Chlorhexidin gluconat:.....2,0 mg
Lidocain hydrochlorid:.....0,5 mg
Tá dược vừa đủ1ml

Chỉ định. Chống chỉ định. Cách dùng và liều dùng.

Các thông tin khác : Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

DUNG DỊCH DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP
Địa chỉ : Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam



SĐK/REG.Nº :

Ngày SX/Mfg.date :

Số Lô SX/Batch.Nº :

HD/Exp.date :



19/03/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Trần Văn Lương

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
DUNG DỊCH XỊT HỌNG LIXIDIN

2. Nhãn hộp 01 lọ 30ml - tỉ lệ 100%



19/03/2020
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP
H. SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI
P. GIÁM ĐỐC
ĐS Trần Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
DUNG DỊCH XỊT HỌNG LIXIDIN

3. Nhãn lọ 50ml - tỉ lệ 200%

DUNG DỊCH XỊT HỌNG
Lixidin
Chlorhexidin gluconat 0,2% (kl/tt)
Lidocain hydrochlorid 0,05% (kl/tt)

50ml ĐIỀU TRỊ VIÊM HỌNG

GMP - WHO

Thành phần: Mỗi 1ml dung dịch:
Chlorhexidin gluconat:.....2,0 mg
Lidocain hydrochlorid:.....0,5 mg
Tá dược vừa đủ1 ml

Chỉ định. Chống chỉ định. Cách dùng và liều dùng.
Các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS.

Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

DUNG DỊCH DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP
Địa chỉ: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam

 **VCP**

SĐK/REG.Nº:

Ngày SX/Mfg.date:

Số Lô SX/Batch.Nº:

HD/Exp.date ..



19/03/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Uk

TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. *Trần Văn Lương*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
DUNG DỊCH XỊT HỌNG LIXIDIN

4. Nhãn hộp 01 lọ 50ml - tỉ lệ 100%

Ngày/Signture date: Số Lot/Signture N°: HĐ/Exp. date: Lidocain hydrochlorid 0,05% (kl/tt) Chlorhexidin gluconat 0,2% (kl/tt) Lixidin			
BOX OF 1 BOTTLE x 50ML GMP - WHO THROAT SPRAY SOLUTION Lixidin Chlorhexidine gluconate 0,2% (w/w) Lidocaine hydrochloride 0,05% (w/w) 50ml TREATMENT OF PHARYNGITIS  VCP PHARMACEUTICAL J.S.C	Composition: Each 1 ml contains: Chlorhexidine gluconate:.....2,0 mg Lidocaine hydrochloride:.....0,5 mg Excipients q.s1ml Indication: Lixidin is indicated for reducing the symptomatic of hoarseness, sore throat, pharyngitis due to irritation. Dosage - Administration: Spray Lixidin solution into the throat cavity about 3-5 times for one application, apply 6 to 10 times a day. Contra - Indications. And other information : Please read enclosed leaflet. Storage: Dry place, not above 30°C, protect from light. Specifications: Manufacturer's. Keep out of the reach of children. Read carefully the instruction before use. TOPICAL SOLUTION DO NOT SWALLOW Manufactured by: VCP PHARMACEUTICAL J.S.C Address: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Viet Nam	HỘP 1 LỌ x 50ML GMP - WHO DUNG DỊCH XỊT HỌNG Lixidin Chlorhexidin gluconat 0,2% (kl/tt) Lidocain hydrochlorid 0,05% (kl/tt) 50ml ĐIỀU TRỊ VIÊM HỌNG  CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP	Thành phần: Mỗi 1ml dung dịch: Chlorhexidin gluconat:.....2,0 mg Lidocain hydrochlorid:.....0,5 mg Tà dược vừa đủ1ml Chỉ định: Lixidin được chỉ định để làm giảm triệu chứng khản tiếng, đau họng, viêm họng do kích ứng. Cách dùng - Liều dùng: Xịt dung dịch Lixidin vào khoang họng khoảng 3 – 5 lần cho mỗi lần sử dụng, áp dụng 6 đến 10 lần một ngày. Chống chỉ định. Các thông tin khác : Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng. Tiêu chuẩn: TCCS. Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. SDK / REG.N° : DUNG DỊCH DÙNG NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP Địa chỉ : Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam

19/03/2020
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Trần Văn Cường

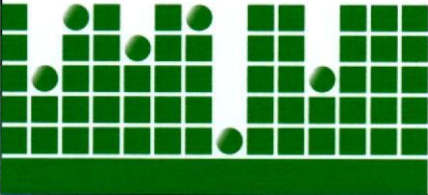
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
DUNG DỊCH XỊT HỌNG LIXIDIN

5. Nhãn lọ 70ml - tỉ lệ 200%

DUNG DỊCH XỊT HỌNG
Lixidin
Chlorhexidin gluconat 0,2% (kl/tt)
Lidocain hydrochlorid 0,05% (kl/tt)

70ml ĐIỀU TRỊ VIÊM HỌNG



GMP - WHO

Thành phần: Mỗi 1ml dung dịch:
Chlorhexidin gluconat:.....2,0 mg
Lidocain hydrochlorid:.....0,5 mg
Tá dược vừa đủ1ml

Chỉ định. Chống chỉ định. Cách dùng và liều dùng.
Các thông tin khác : Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS.
Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
DUNG DỊCH DÙNG NGOÀI - KHÔNG ĐƯỢC UỐNG

 Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP
Địa chỉ : Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam

SĐK/REG.Nº :

Ngày SX/Mfg.date :

Số Lô SX/Batch.Nº :

HD/Exp.date :



19/03/2020
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
[Signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. *Trần Văn Cường*

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

MẪU NHÃN ĐĂNG KÝ
DUNG DỊCH XỊT HỌNG LIXIDIN

6. Nhãn hộp 01 lọ 70ml - tỉ lệ 100%

Ngày SX/Minh date: _____ Số Lô SX/Batch No: _____ HĐ/Exp date: _____ Chlorhexidine gluconat 0,2% (k/l/tt) Lidocain hydrochlorid 0,05% (k/l/tt) Lixidin		
BOX OF 1 BOTTLE x 70ML GMP - WHO THROAT SPRAY SOLUTION Lixidin Chlorhexidine gluconate 0,2% (w/w) Lidocaine hydrochloride 0,05% (w/w) 70ml TREATMENT OF PHARYNGITIS   VCP PHARMACEUTICAL J.S.C	Composition: Each 1 ml contains: Chlorhexidine gluconate:.....2,0 mg Lidocaine hydrochloride:.....0,5 mg Excipients q.s1ml Indication: Lixidin is indicated for reducing the symptomatic of hoarseness, sore throat, pharyngitis due to irritation. Dosage - Administration: Spray Lixidin solution into the throat cavity about 3-5 times for one application, apply 6 to 10 times a day. Contra - Indications. And other information : Please read enclosed leaflet. Storage: Dry place, not above 30°C, protect from light. Specifications: Manufacturer's. Keep out of the reach of children. Read carefully the instruction before use. DUNG DỊCH DÙNG NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG Manufactured by: VCP PHARMACEUTICAL J.S.C Address: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Viet Nam	HỘP 1 LỌ x 70ML GMP - WHO DUNG DỊCH XỊT HỌNG Lixidin Chlorhexidin gluconat 0,2% (k/l/tt) Lidocain hydrochlorid 0,05% (k/l/tt) 70ml ĐIỀU TRỊ VIÊM HỌNG   CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP Thành phần: Mỗi 1ml dung dịch: Chlorhexidine gluconat:.....2,0 mg Lidocain hydrochlorid:.....0,5 mg Tà được vừa đủ1ml Chỉ định: Lixidin được chỉ định để làm giảm triệu chứng khản tiếng, đau họng, viêm họng do kích ứng. Cách dùng - Liều dùng: Xịt dung dịch Lixidin vào khoang họng khoảng 3 – 5 lần cho mỗi lần sử dụng, áp dụng 6 đến 10 lần một ngày. Chống chỉ định. Các thông tin khác : Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng. Bảo quản: Trong bao bì kín, nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng. Tiêu chuẩn: TCCS. Để xa tầm tay của trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. SDK / REG.Nº : DUNG DỊCH DÙNG NGOÀI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP Địa chỉ : Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam



19/03/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS Trần Văn Cường

DUNG DỊCH XỊT HỌNG LIXIDIN
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải trong quá trình sử dụng thuốc.

1. THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG: Cho 1 ml dung dịch

Chlorhexidin gluconat: 2,0 mg

Lidocain hydrochlorid: 0,5 mg

Tá dược (Glycerin, Xylitol, Polyoxyl 40 hydrogenated castor oil, Poloxamer 188, Sorbitol 70%, Menthol, Thymol, Nước tinh khiết) vừa đủ.

2. MÔ TẢ SẢN PHẨM

Dạng bào chế: dung dịch

Dung dịch trong suốt, không màu, mùi thơm, vị ngọt, chứa trong lọ nhựa, nắp nhựa kín.

3. CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG & CHỐNG CHỈ ĐỊNH

3.1. Chỉ định: Dung dịch xịt họng Lixidin được chỉ định để:

Giảm các triệu chứng khản tiếng, đau họng, viêm họng do kích ứng. Trong trường hợp viêm họng do nhiễm khuẩn kèm theo sốt cần sử dụng thêm các biện pháp điều trị hỗ trợ.

3.2. Cách dùng – liều dùng:

Trước khi sử dụng, mở nắp lọ và gắn đầu xịt vào lọ.

* Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Xịt dung dịch vào khoang họng khoảng 3 – 5 lần xịt (tương ứng khoảng 0.3 – 0.5ml dung dịch)/ 1 lần sử dụng. Có thể lặp lại từ 6 – 10 lần mỗi ngày.

* Trẻ em dưới 12 tuổi: Sản phẩm không được khuyến dùng cho trẻ dưới 12 tuổi.

3.3. Chống chỉ định:

- Trẻ em dưới 12 tuổi.
- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc, đặc biệt trên các bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với chlorhexidin.

4. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Thuốc dùng xịt khoang họng, không sử dụng cho mắt, mũi.
- Dung dịch xịt họng Lixidin chỉ nên được dùng để giảm đau và kích ứng vùng họng khi cần thiết. Không nên sử dụng thường xuyên hoặc kéo dài.
- Lixidin có chứa Chlorhexidin gluconat, được biết là có thể gây ra kích ứng và các phản ứng quá mẫn, bao gồm cả sốc phản vệ, mặc dù hiếm khi gặp phải tuy nhiên thuốc không nên sử dụng cho người có tiền sử dị ứng với chlorhexidin và các hợp chất liên quan.
- Không nên dùng thuốc, cần tham khảo ý kiến bác sĩ nếu bệnh nhân cảm thấy khó nuốt.
- Không sử dụng thuốc khi không có chỉ định của bác sĩ nếu đau họng kéo dài trên 2 ngày, kèm theo sốt cao, nhức đầu, buồn nôn hoặc nôn mửa.

5. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Mặc dù có những bằng chứng không đầy đủ về sự an toàn của Lidocain và Chlorhexidin ở phụ nữ mang thai nhưng chúng vẫn được sử dụng trên lâm sàng rộng rãi trong nhiều năm qua mà không có hậu quả rõ ràng.

Lidocain chỉ sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú khi có chỉ định của bác sĩ.

Lidocain được biết có bài tiết vào sữa mẹ, tuy nhiên với liều lượng thấp nói chung không có nguy cơ cho trẻ sơ sinh ở liều điều trị.

6. ẢNH HƯỞNG THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không có ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc.

7. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC?

Chlorhexidin không có nguy cơ tương tác với các thuốc khác.

Lidocain có một số tương tác về mặt lý thuyết, tuy nhiên với dạng bào chế và liều lượng của lidocain trong chế phẩm các tương tác này không có ý nghĩa lâm sàng.

Sử dụng đồng thời Lidocain với các thuốc làm giảm lưu lượng máu đến gan (Propranolol, cimetidin) có thể làm giảm độ thanh thải của Lidocain.

Sử dụng Lidocain kéo dài với các loại thuốc gây cảm ứng enzym gan (Phenytoin, Barbiturat) có thể làm giảm tác dụng và tăng yêu cầu về liều lượng của Lidocain.

Tác dụng ức chế tim của Lidocain hiệp đồng với các thuốc chẹn beta và các thuốc chống loạn nhịp khác (mexiletin).

Lidocain là một chất ức chế yếu đối với pseudocholinesterase và kéo dài hoạt tính của suxamethonium. Hạ kali máu do acetazolamid, thuốc lợi tiểu quai và thiazid có thể gây đối kháng tác dụng với Lidocain.

8. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR):

Chlorhexidin và Lidocain thường dung nạp tốt và không có báo cáo tác dụng không mong muốn khi sử dụng tại chỗ trong thời gian ngắn.

Rất hiếm khi xảy ra các phản ứng không mong muốn liên quan đến các chất gây tê tại chỗ như Lidocain. Các phản ứng quá mẫn với Lidocain hydrochlorid tiêm tại chỗ được báo cáo gồm phù nề tại chỗ, khó thở hoặc phát ban toàn thân.

Chlorhexidin đôi khi có thể làm đổi màu răng và lưỡi trong quá trình sử dụng, tuy nhiên vấn đề sẽ biến mất sau khi ngưng điều trị. Trong một số trường hợp, các cán thiệp nha khoa cơ bản có thể cần đến để loại bỏ các vết màu do Chlorhexidin gây ra.

Kích ứng tại chỗ liên quan đến Chlorhexidin đôi khi có thể xảy ra.

Sử dụng Chlorhexidin cho khoang miệng, họng có thể gây ra rối loạn vị giác tạm thời, cảm giác nóng rát lưỡi và thỉnh thoảng sưng tuyến mang tai.

Rất hiếm gặp phải các phản ứng quá mẫn nghiêm trọng bao gồm sốc phản vệ khi sử dụng Chlorhexidin tại chỗ.

* Rối loạn trên da: Chưa rõ tần suất: Phản ứng dị ứng da như viêm da, ngứa, ban đỏ,eczema, phát ban, mề đay, kích ứng da và mụn nước.

* Rối loạn miễn dịch: Tần số không xác định: Quá mẫn, bao gồm sốc phản vệ.

9. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ?

Việc sử dụng thuốc gây tê tại chỗ trong khoang miệng, khoang họng có thể gây trở ngại cho việc nuốt, do đó làm tăng sự xâm nhập của thức ăn vào các khoang đường hô hấp. Do ảnh hưởng này, sử dụng quá liều Lixidin (khoảng 10ml hoặc hơn) có thể tăng tác dụng gây tê cục bộ tại vùng hầu, do đó giảm kiểm soát phản xạ nuốt.

Nồng độ cao Lidocain trong máu có thể tạo ra các ảnh hưởng trên thần kinh trung ương hoặc tim mạch. Các ảnh hưởng trên thần kinh trung ương có thể bao gồm căng thẳng, chóng mặt, ù tai, bồn chồn, kích thích, dị cảm, mờ mắt, buồn nôn, nôn, run có thể tiến triển thành trầm cảm và động kinh thể co cứng giật rung. Các phản ứng tim mạch là các phản ứng ức chế hệ tuần hoàn, đặc trưng bởi hạ huyết áp, suy giảm cơ tim, nhịp tim chậm và có thể ngừng tim.

Mặc dù sinh khả dụng của Lidocain thấp, nhưng nó có thể gây ra độc tính đáng kể khi nuốt phải. Độc tính trên thần kinh trung ương, co giật và tử vong đã được ghi nhận sau khi vô tình nuốt phải các chế phẩm tại chỗ. Tuy nhiên, trong trường hợp của dung dịch xịt Lixidin, phải nuốt 1 liều đáng kể tương đương với việc uống 0,5g Lidocain để gây ra độc tính.

Độc tính toàn thân do Chlorhexidin là hiếm gặp, các phản ứng quá liều chính liên quan đến Chlorhexidin là kích ứng niêm mạc tại chỗ.

Điều trị với quá liều Lidocain bao gồm đảm bảo quá trình thông khí (hô hấp) và kiểm soát cơn co giật. Thông khí nên được duy trì bằng oxy hoặc kiểm soát hô hấp theo yêu cầu. Co giật có thể kiểm soát với thiopenton, diazepam, succinylcholin (succinylcholin có thể làm liệt hô hấp, nó chỉ nên sử dụng khi được đặt nội khí quản và kiểm soát bệnh nhân ở trạng thái bất động hoàn toàn). Nếu xảy ra rung thất hoặc ngừng tim phải can thiệp hồi sức tim mạch tích cực, Adrenalin với liều lặp lại và Natri bicarbonat nên được sử dụng càng sớm càng tốt.

10. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Mã ATC: D08AC

Lidocain là thuốc gây tê tại chỗ, nhóm amid, có thời gian tác dụng trung bình. Cơ chế tác dụng do phong bế cả sự phát sinh và dẫn truyền xung động thần kinh bằng cách giảm tính thấm của màng tế bào thần kinh với ion natri, do đó ổn định màng và ức chế sự khử cực, dẫn đến giảm lan truyền hiệu điện thế hoạt động và tiếp đó là ức chế dẫn truyền xung động thần kinh. Giảm hoặc mất cảm giác đau.

Chlorhexidin, một bisbiguanid sát khuẩn và khử khuẩn, có hiệu quả trên phạm vi rộng đối với các vi khuẩn Gram dương và Gram âm, men, nấm da và các virus ưa lipid. Nó cũng có tác dụng trên một số loài *Pseudomonas* và *Proteus* có tính nhạy cảm thấp và tương đối không hiệu quả với *Mycobacteria*.

11. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Dung dịch Lixidin được sử dụng tại khoang họng, khi nuốt dung dịch xịt hoặc nuốt nước bọt, một lượng thuốc có thể xuống hệ tiêu hóa và một lượng có thể hấp thu từ niêm mạc miệng và họng.

Lidocain hấp thu dễ qua màng nhầy, đường tiêu hóa và qua da bị tổn thương, rất ít hấp thu qua da nguyên vẹn. Chuyển hóa hệ thống của lidocain lớn, sinh khả dụng chỉ đạt khoảng

35% sau khi uống. Sau hấp thu, Lidocain được phân phối nhanh đến các mô, có thể đi qua nhau thai và hàng rào máu não. Khoảng 65% liên kết với protein huyết tương. Thời gian bán thải trong huyết tương là 1,6 giờ. Lidocain phần lớn được chuyển hóa tại gan, bất kỳ sự thay đổi chức năng gan hoặc lưu lượng máu gan có thể có ảnh hưởng đáng kể đến dược động học và yêu cầu liều lượng của thuốc. Chuyển hóa ở gan xảy ra nhanh, khoảng 90% của một liều nhất định được dealkyl hóa tạo thành monoethylglycinexylidid và glycinexylidid, cả 2 chất này đều có hoạt tính. Lidocain và các chất chuyển hóa được thải trừ qua thận với lượng ít hơn 10% của lidocain chưa bị biến đổi.

Chlorhexidin hấp thu kém qua màng nhầy, da nguyên vẹn và đường tiêu hóa. Nó được chuyển hóa ít bởi gan và được bài tiết thông qua mật và một lượng nhỏ qua nước tiểu.

12. QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 01 lọ 30ml kèm theo đầu xịt và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 01 lọ 50ml kèm theo đầu xịt và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 01 lọ 70ml kèm theo đầu xịt và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

13. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

- Bảo quản: Bảo quản ở nơi khô, mát, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.
- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất và 03 tháng sau khi mở nắp.
- Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: Tiêu chuẩn cơ sở.

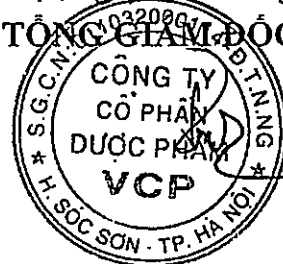
14. NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP

VCP Pharmaceutical Joint – Stock Company

Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội – Việt Nam

Hà nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Trần Văn Cường